

Phú Thọ, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: số H L, phường Đ, TP Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ Phân ứng nhân khách hàng cá nhân Miền B - Trung tâm T1 và xử lý nợ pháp lý.
- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Mạnh T - Nhân viên xử lý nợ.
- Bị đơn: Ông Bùi Văn X, sinh năm 1968. Địa chỉ: xóm B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi:

Ông Bùi Văn X có vay của Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền gốc và lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng số LD2220301251 ký ngày 22/07/2022 dư nợ tính đến ngày 07/01/2026 như sau: Nợ gốc khoản vay: 167.648.593đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm chín mươi ba đồng); nợ lãi khoản vay: 220.706.143đ (Hai trăm hai mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn một trăm bốn mươi ba đồng). Tổng cộng: 388.354.736đ (Ba trăm tám mươi tám triệu ba trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

2.2. Về phương án trả nợ:

Ông Bùi Văn X thanh toán toàn bộ khoản nợ trả V1 01 đợt sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2.3. Về lãi suất:

Ông Bùi Văn X tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 08/01/2026 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.4. Về xử lý tài sản trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực nếu ông Bùi Văn X không trả nợ đầy đủ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn X để thanh toán cho khoản vay đến khi ông Bùi Văn X hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho V1.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V1 thì lãi suất mà ông Bùi Văn X phải tiếp tục thanh toán cho V1 theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của V1.

2.6. Về án phí: Ông Bùi Văn X tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.708.868đ (Chín triệu bảy trăm linh tám nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V 7.893.927đ (Bảy triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004981 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa